

Hội thảo “Đổi mới sáng tạo - Động lực để phát triển bền vững đất nước”

Ngày 22/3/2017, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) tổ chức Hội thảo “Đổi mới sáng tạo - Động lực để phát triển bền vững đất nước”. Hội thảo diễn ra với 2 chủ đề: Hội thảo về IP-Hub và Hội thảo về Chỉ số sáng tạo toàn cầu (GII). Hội thảo được tổ chức nhằm khởi động Dự án IP-Hub về thương mại hóa tài sản trí tuệ, thông qua việc nâng cao năng lực và xây dựng mối liên kết chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý và thương mại hóa công nghệ bằng mô hình “Trục và nan hoa” (Hub and spoke).

Tham dự Hội thảo có Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh, Tổng giám đốc WIPO Francis Gurry, Đại sứ Dương Chí Dũng - Trưởng phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam tại Geneva, cùng đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương; đại diện các trường đại học, viện nghiên cứu, các chuyên gia và tổ chức quốc tế.

Hiện nay, Việt Nam được đánh giá là mạnh ở các chỉ số thuộc nhóm Đầu ra của chỉ số Đổi mới sáng tạo (bao gồm sản phẩm của tri thức và công nghệ, và sản phẩm sáng tạo). Việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và thành công trong thu hút đầu tư nước ngoài cho phép Việt Nam đạt thứ hạng cao ở chỉ số về “Hấp thụ tri thức”, “Dòng vốn đầu tư nước ngoài”, cũng như “Lan truyền tri thức”, hay “Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa”. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn yếu ở nhóm chỉ

số về “môi trường kinh doanh”, “xếp hạng các đại học”, “việc làm thâm dụng tri thức”, “tỷ lệ lao động nữ có trình độ”, “đăng ký sáng chế quốc tế PCT”, “xuất khẩu dịch vụ ICT”, “nhập khẩu dịch vụ ICT”... Theo công bố mới nhất của WIPO – Diễn đàn toàn cầu về chính sách sở hữu trí tuệ, dịch vụ, thông tin và hợp tác, năm 2016, Việt Nam xếp thứ 59 trong tổng số 128 quốc gia và nền kinh tế trong bảng xếp hạng về chỉ số Đổi mới sáng tạo.

Nhìn chung, thứ hạng về môi trường cạnh tranh của Việt Nam năm 2016 có sự cải thiện tốt, nhưng có sự sụt giảm thứ hạng về chỉ số Đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh. Vì vậy, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị quyết 19/2017/NQ-CP quy định việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia giai đoạn 2016-2017, định hướng năm 2020, trong đó đưa nhiệm vụ cải thiện các chỉ số về Đổi mới sáng tạo với những mục tiêu cụ thể.

Hiện đã có 28 viện nghiên cứu, trường đại học đồng ý tham gia vào mạng lưới IP-Hub với mục tiêu thành lập được các Trung tâm sở hữu trí tuệ để xử lý tại chỗ các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ. Cục Sở hữu trí tuệ đang tích cực phối hợp với các trung tâm sở hữu trí tuệ trong việc nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ ở các Trung tâm thông qua việc đào tạo trong nước cũng như cử đi học tập kinh nghiệm ở nước ngoài. Công tác hướng dẫn tra cứu, khai thác thông tin sở hữu công nghiệp được triển khai mạnh mẽ. Việc lập và khai thác bản đồ công nghệ (Patent

map) cũng được giới thiệu để giúp cho các nhà khoa học có được cái nhìn tổng thể về công nghệ hoặc vấn đề kỹ thuật quan tâm.

Những năm gần đây, vai trò của Việt Nam trong tổ chức và hoạt động của WIPO ngày càng được nâng cao. Hàng năm, Việt Nam đều cử đại diện tham dự các phiên họp thường trực của các Cơ quan điều hành và các Ủy ban chuyên môn của WIPO, theo dõi và nắm bắt tình hình hoạt động của Tổ chức, cũng như những diễn biến của các định chế quốc tế về sở hữu trí tuệ do WIPO quản lý. Đặc biệt, trong năm 2014, lần đầu tiên Việt Nam đã được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Điều phối của WIPO, và được ghi nhận đã đóng góp giúp giải quyết một số vấn đề quan trọng về hành chính, nhân sự của Tổ chức.

Phát biểu tại Hội thảo, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh nhấn mạnh, Bộ sẽ tập trung mạnh mẽ hơn vào việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu triển khai, thúc đẩy việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thương mại hóa tài sản trí tuệ, đặc biệt tài sản trí tuệ của các chủ thể Việt Nam. Chính phủ sẽ hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong xác lập, bảo vệ và ứng dụng quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời, tạo ra các mạng lưới, hạ tầng giúp cho các chủ thể của quá trình có những định hướng và sự hỗ trợ thiết thực nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo.

Theo định hướng nói trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng đề án thiết lập một mạng lưới các trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ trong các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp (mạng lưới IP-Hub), hỗ

trợ các thành viên mạng lưới tiếp cận với thông tin khoa học công nghệ chất lượng cao và các dịch vụ liên quan, khai thác tiềm năng đổi mới sáng tạo và xác lập, bảo vệ và ứng dụng quyền sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở đó, số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, đặc biệt của chủ đơn Việt Nam gia tăng, thắt chặt mối liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp, đưa sở hữu trí tuệ trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội.

MINH HÀ

Hội thảo khoa học quốc tế: Các khuynh hướng ngôn ngữ học hiện đại và nghiên cứu ngôn ngữ ở Việt Nam

Ngày 22/4/2017, tại Hà Nội, Viện Ngôn ngữ học thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam tổ chức Hội thảo quốc tế *Các khuynh hướng ngôn ngữ học hiện đại và nghiên cứu ngôn ngữ ở Việt Nam*. Hội thảo thu hút sự tham gia của gần 300 các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học trong nước và quốc tế. Đây là dịp để các nhà ngôn ngữ học Việt Nam cùng với các nhà ngôn ngữ học thế giới trao đổi về những khuynh hướng ngôn ngữ học hiện đại, trình bày và đánh giá kết quả nghiên cứu ngôn ngữ ở Việt Nam trong thời gian qua, gồm cả thành tựu cũng như hạn chế, đồng thời xác định những nhiệm vụ nghiên cứu quan trọng cho chặng đường sắp tới.

Ngoài phiên toàn thể gồm 3 báo cáo bàn về *loại hình học chức năng ngôn ngữ: Nghĩa liên nhân; Cảnh huống ngôn ngữ và chính sách ngôn ngữ ở các quốc gia đa dân tộc: Liên bang Nga - Việt Nam; Hai từ CÁI, CON ở trung tâm danh ngữ và khả năng kết hợp của chúng với định ngữ bạn định là danh từ động vật/bất động vật từ thời tiếng Việt cổ đến nay*, Hội thảo chia

thành 5 tiểu ban tập trung vào những nội dung chính, đó là: 1/ Ngôn ngữ học lý thuyết (48 báo cáo); 2/ Ngôn ngữ học liên ngành (56 báo cáo); 3/ Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số, Phương thức và lịch sử tiếng Việt (54 báo cáo); 4/ Ngôn ngữ học xã hội, Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu (50 báo cáo); 5/ Ngôn ngữ học ứng dụng (45 báo cáo). Trong đó, 55 báo cáo được trình bày tại các tiểu ban.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung trao đổi và thảo luận các vấn đề như: Vận dụng các lý thuyết mới của ngôn ngữ học hiện đại để tiếp tục phát hiện những đặc điểm của tiếng Việt, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số góp phần làm phong phú kho tàng lý luận của ngôn ngữ học thế giới; Nghiên cứu lịch sử tiếng Việt, cần làm rõ các vấn đề về cội nguồn và sự tiếp xúc ngôn ngữ của tiếng Việt; Bảo tồn và phát huy vai trò, bản sắc của các ngôn ngữ dân tộc thiểu số; Giữ gìn sự trong sáng và phát triển tiếng Việt gắn với chuẩn hóa tiếng Việt trong tình hình, bối cảnh xã hội mới; Quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, tìm hiểu các đặc trưng văn hóa-tư duy thể hiện qua ngôn ngữ; Các vấn đề của ngôn ngữ học ứng dụng, nằm trong xu hướng đưa kiến thức ngôn ngữ học phục vụ xã hội.

Qua các phiên thảo luận tại Hội thảo cho thấy, trong thời gian gần đây các khuynh hướng ngôn ngữ học hiện đại được tiếp thu, vận dụng và điều chỉnh ở Việt Nam một cách linh hoạt, sáng tạo lên bức tranh nghiên cứu ngôn ngữ học đa dạng, nổi bật như: Ngữ dụng học và Ngôn ngữ học xã hội, Ngôn ngữ học chức năng hệ thống, Ngôn ngữ học tri nhận, Lý thuyết phân tích diễn ngôn phê phán, Ngôn ngữ học tạo sinh, Ngôn ngữ học văn hóa. Việc áp dụng các lý thuyết ngôn ngữ học hiện đại đã mang lại những khởi sắc trong nghiên

cứu hệ thống về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và ngữ nghĩa của tiếng Việt.

Theo các học giả, ngôn ngữ song hành cùng với đời sống xã hội và ngôn ngữ cũng có đời sống riêng. Việc ra đời hàng loạt những từ mới, khái niệm mới đang được nhiều người sử dụng hiện nay đã minh chứng cho điều đó. Do vậy sẽ có những khái niệm, từ mới ở cả mặt tích cực và tiêu cực. Người dùng sẽ loại bỏ dần những từ mới không thích hợp và chấp nhận những từ mới phù hợp trong văn cảnh, ngữ cảnh.

Hội thảo đánh giá cao những đóng góp của các đại biểu. Các ý kiến của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu sẽ mang lại những nhận thức, tri thức mới, góp phần làm cho ngôn ngữ học Việt Nam đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn sử dụng ngôn ngữ ở Việt Nam.

TK.

Hội thảo khoa học quốc gia: 70 năm tác phẩm “Đời sống mới” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

Ngày 09/5/2017, tại Hà Nội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia 70 năm tác phẩm “Đời sống mới” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Hội thảo hướng tới chào mừng kỷ niệm 127 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2017) và 70 năm ra đời tác phẩm “Đời sống mới” của Người. Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và địa

phương cùng đồng đảo các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài Học viện.

Tác phẩm “Đời sống mới” được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết với bút danh Tân Sinh vào tháng 3/1947, trong lúc cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngoài lời tựa, tác phẩm được kết cấu thành 19 phần, đánh số thứ tự từ I đến XIX, gần 5.800 từ, trình bày theo cách hỏi - đáp. Trong tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên bốn phận, trách nhiệm khi tham gia xây dựng đời sống mới của mỗi người, mỗi cơ quan, đơn vị trên năm phương diện: cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại và cách làm việc. Nội dung cốt lõi của việc xây dựng đời sống mới là thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính với những nội hàm mới, nhằm xây dựng một đất nước Việt Nam mới phú cường, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của mọi người dân được nâng cao, vừa mang lại lợi ích chung cho đất nước, dân tộc, cộng đồng, vừa mang lại lợi ích thiết thực cho mỗi người.

Thông qua tác phẩm, những vấn đề cơ bản của đời sống mới, từ mục đích, nội dung, đối tượng, môi trường cho đến phương châm và phương pháp xây dựng đời sống mới đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập một cách ngắn gọn, thiết thực, dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung phân tích, làm rõ những giá trị lý luận của tác phẩm “Đời sống mới”. Một số nội dung về xây dựng nền văn hóa mới hiện nay; công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam mới... được đưa ra thảo luận trên các phương diện. Bên cạnh đó, các đại biểu cũng chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đồng thời đưa ra những gợi ý, đề xuất để vận dụng các nội dung tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, công tác dân vận, xây dựng chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam mới.

Mặc dù ra đời cách đây 70 năm nhưng đến nay “Đời sống mới” vẫn là tác phẩm mang tính thời sự nóng hổi, sâu sắc, vẹn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Nghiên cứu tác phẩm “Đời sống mới” của Chủ tịch Hồ Chí Minh để thấy rõ hơn những quan điểm, tư tưởng của Người trong thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng này, từ đó đề ra những giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế để đạt được mục tiêu.

TÚ AN